

Bản án số: 95/2017/HSST

Ngày: 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Nhung
2. Ông Nguyễn Quang Học
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường
- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017 tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 17/04/2017 đối với bị cáo:

Trương Thị T - Sinh ngày 03/5/1996; nguyên quán: Xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; con ông: Trương Văn G, sinh năm 1974 và con bà: Trần Thị K (đã chết); có chồng là Trần Khắc M, sinh năm: 1991 và có 01 con là Trần Khắc C, sinh ngày 22/9/2016.

Tiền án:

- Ngày 21/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt cảnh cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;
- Ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tiền sự: Không .

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã từ ngày 28/7/2017, có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1985

Nơi ĐKHKT: Thị trấn K, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Thị T bị VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/12/2016, do trước đó từng vài lần bán ma túy cho Trương Thị T nên người đàn ông tên T1 ở thành phố T, tỉnh Thanh Hóa gọi điện đến số điện thoại 016883246xx của Trương Thị T để hỏi T có mua ma túy không, nếu mua thì anh ta bán cho. Do nghiện ma túy nên T đồng ý và hỏi mua một gói lớn ma túy để sử dụng dần. T1 bảo T gửi cho mình 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) qua xe buýt tuyến N – thành phố T, khi nào nhận được tiền thì sẽ gửi ma túy. T đồng ý nên gặp em gái là Trương Thị D trú tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để vay 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) lấy tiền gửi cho T1. Sau khi vay được tiền và gửi tiền cho T1, T về nhà đợi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau nhận được điện thoại của anh Mai Văn L là nhân viên xe buýt, T ra bến xe buýt nhận hàng T1 gửi rồi đem về nhà. Trên đường về, vào khoảng 19 giờ cùng ngày, Trương Thị T bị tổ công tác Bộ đội biên phòng của khẩu Cảng N đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, Trương Thị T đang cầm trên tay 01 hộp giấy màu trắng, hình chữ nhật, bên ngoài ghi “Gửi chị H 016883246xx”; kiểm tra bên trong hộp có một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, trong bao thuốc lá có một gói nilon màu đen, bên trong gói nilon có 01 cục chất bột màu trắng ngà dạng cục nén.

Tại Kết luận giám định số 145/PC54-MT ngày 16/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng nén có trọng lượng là 2,267g (*Hai phẩy hai sáu bảy gam*), có Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1106/MT-PC54 ngày 10/5/2017 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng nén gửi giám định có hàm lượng Heroine là 50,55%.

Đối với đối tượng tên T1 là người bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Trương Thị D là người cho Trương Thị T vay tiền, bản thân chị D không biết T vay tiền để mua ma túy nên không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Mai Văn L là nhân viên xe buýt chuyển gói hàng, bên trong có chất ma túy giao cho Trương Thị T, bản thân anh L không biết trong gói có chất ma túy nên không cấu thành tội phạm;

Theo lời khai của Trương Thị T, trước khi bị bắt quả tang, T từng vài lần mua ma túy để sử dụng. Do số ma túy này T đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ bao gói niêm phong và 2,105 g (*Hai phẩy một không năm gam*) chất bột màu trắng ngà dạng nén là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định được đựng trong phong bì được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa niêm phong và 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đã cũ thu giữ trong quá trình bắt quả tang được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*) thu giữ của Trương Thị T trong quá trình bắt quả tang, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Thị T.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTG ngày 14/4/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Trương Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa VKS đề nghị:

- Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Trương Thị T.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt với Trương Thị T là từ 7 đến 8 năm tù. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt 30 tháng (ba mươi tháng) của bản án số 134/2015/HSST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo Trương Thị T phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù tính từ ngày bắt theo quyết định truy nã (28/7/2017).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS

+ Đối với 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*) thu giữ của Trương Thị T trong quá trình bắt quả tang, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Thị T, đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Tịch thu tiêu hủy 2,105 g (*Hai phẩy một không năm gam*) chất bột màu trắng ngà dạng nén có thành phần Heroine là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định đã được nhập kho thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Masstel màu xanh đã cũ (thu giữ trong quá trình bắt quả tang) của Trương Thị T do bị cáo đã dùng liên lạc để mua ma túy.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo;

XÉT THẤY:

1. Về tố tụng: Ngày 02/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng không giao được quyết định đưa vụ án ra xét xử với lý do bị cáo T bỏ nhà đi không có mặt tại địa phương (có biên bản xác minh kèm theo). Ngày 15/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia phải tạm đình chỉ giải quyết vụ án và làm công văn đề nghị Công an huyện Tĩnh Gia truy nã đối với bị cáo Trương Thị T.

Ngày 27/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định truy nã số 16/CSĐT ngày 27/7/2017 đối với Trương Thị T. Ngày 28/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã bắt được Trương Thị T theo quyết định nã và ban hành quyết định tạm giữ đối với Trương Thị T đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ truy nã cho Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia. Ngày 31/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra lệnh tạm giam thời hạn 45 ngày đối với Trương Thị T để chờ xét xử.

2. Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Thị T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2016, tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh

Hóa, khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 2,267g (*Hai phẩy hai sáu bảy gam*) chất bột màu trắng ngà dạng nén có heroine, hàm lượng 50,55% với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Bộ đội biên phòng cửa khẩu Cảng N bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Trương Thị T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trương Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS là chính xác.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Trương Thị T là phụ nữ có tuổi đời còn rất trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng do lười lao động, đua đòi nên bị cáo đã sớm bước chân vào con đường phạm tội. Ngày 21/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt Cảnh cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng mình trở thành người công dân lương thiện nên trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt vì đang nuôi con nhỏ thì ngày 14/12/2016 bị cáo lại có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị đồn biên phòng cửa khẩu cảng Nghi Sơn phát hiện và bắt quả tang. Do đó lần này bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Do bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Nhưng đến trước ngày mở phiên tòa, bị cáo đã bỏ trốn vào Bình Dương nên Tòa án không thể giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo được, do đó phải truy nã bắt bị cáo để xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Thị T thừa nhận tuy đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi nhưng do bị cáo bị nghiện ma túy nên bị cáo không cho con bú mà gia đình nuôi bằng sữa ngoài. Xét thấy nếu để bị cáo ở ngoài có thể bị cáo sẽ phạm tội mới. Do đó để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 88 BLTTHS tạm giam bị cáo và nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; áp dụng Nghị quyết

144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo theo hướng có lợi để bị cáo thấy được thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm cải tạo tốt trở về cộng đồng làm người công dân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do bản án hình sơ sơ thẩm số 134/2015/HSST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 30 tháng tù giam về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đang được hoãn chưa thi hành nên cần áp dụng Điều 51 BLHS để tổng hợp 2 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

*Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...". Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, đang nuôi con nhỏ. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo.

*Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 2,105 g (*Hai phẩy một không năm gam*) chất bột màu trắng ngà dạng nén có thành phần Heroine là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định đã được nhập kho thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Masstel màu xanh đã cũ (thu giữ trong quá trình bắt quả tang) của Trương Thị T do bị cáo đã dùng liên lạc để mua ma túy.

+ Đối với 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*) thu giữ của Trương Thị T trong quá trình bắt quả tang, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Thị T, nên HĐXX không xem xét.

*Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Trương Thị T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng: Điểm p Khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trương Thị T;

- Xử phạt: Trương Thị T 7 (bảy) năm tù. Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù của bản án số 134/2015/HSST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", buộc bị cáo Trương Thị T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 9 năm 6 tháng tù (chín năm sáu tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt theo quyết định truy nã (28/7/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS .

+ Tịch thu tiêu hủy 2,105 g (*Hai phẩy một không năm gam*) chất bột màu trắng ngà dạng nén có thành phần Heroine là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định đã được nhập kho thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. (*Theo phiếu nhập kho số NK2017/70 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia*).

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Masstel màu xanh đã cũ (thu giữ trong quá trình bắt quả tang) của Trương Thị T do bị cáo đã dùng liên lạc để mua ma túy. (*Theo phiếu nhập kho số NK2017/64 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia*).

- Án phí: Áp dụng Điều 99 ; 231; 234 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thị T phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh